

Số: **26** /KH-MNCB

Cát Bi, ngày 29 tháng 09 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 /8 /2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30/ 8 /2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16 /8/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 2746/SGDĐT-GDMN ngày 31/8/2022 “V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023”; công văn số 2803/SGDĐT-GDMN ngày 6/9/2022 “V/v kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2022-2023”;

Căn cứ Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về triển khai thực hiện công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-GDĐT ngày 16/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Hải An về kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2022-2023.

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, Trường MN Cát Bi xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. Nhiệm vụ trọng tâm.**

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.

2. Chủ động thực hiện công tác phòng chống, dịch Covid-19 và các dịch bệnh trong nhà trường. Xây dựng giải pháp ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch bệnh để duy trì, đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

4. Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà trường và các CSGD trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong công tác CSGD trẻ.

5. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
6. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi.
7. Nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục. Đầu tư CSVC, TTB theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; duy trì tốt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường học đạt chuẩn quốc gia.
8. Chú trọng công tác thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non
9. Thực hiện hiệu quả công tác thi đua - khen thưởng.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP.**

### **1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.**

#### **1.1. Chỉ tiêu:**

- Phá dỡ, xây dựng dãy nhà B.
- Lắp đặt trạm điện 250Kw, lắp đặt hệ thống PCCC toàn trường.
- Sửa 4 phòng học, 2 phòng chức năng, 4 phòng hành chính dãy nhà A.
- Sửa chữa hệ thống thoát nước, lát gạch sân, xây tường bao.
- Ký bổ sung 2 hợp đồng NVNA, 1 hợp đồng nhân viên văn thư + thủ quỹ.

#### **1.2. Giải pháp.**

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương, Thành phố; Nghị quyết, Chương trình hành động của Quận ủy và kế hoạch công tác GD&ĐT của UBND quận. Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 14/3/2016 của UBND quận thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/QU ngày 18/5/2015 của Ban Thường vụ Quận ủy về đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển GD&ĐT quận giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nhà trường tiếp tục tích cực đề xuất, tham mưu UBND quận, các phòng, ban liên quan tham mưu với UBND quận, đẩy nhanh tiến độ phá dỡ xây dựng dãy nhà B và hai hạng mục phụ trợ, cấp kinh phí nguồn vốn sự nghiệp sửa chữa 4 phòng học tầng 2 dãy nhà A và các hạng mục phụ trợ khác.

- Căn cứ số lớp, số học sinh thực tế, trình UBND quận cho phép nhà trường ký bổ sung 2 hợp đồng lao động nhân viên nấu ăn, 1 hợp đồng.

- Báo cáo UBND quận công tác thu chi tài chính, xin ý kiến phê duyệt của Phòng GD&ĐT công tác vận động, tài trợ năm học 2022-2023.

**2. Chủ động thực hiện công tác phòng chống, dịch Covid-19, các dịch bệnh trong nhà trường. Xây dựng giải pháp ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch bệnh để duy trì, đảm bảo chất lượng CSGD trẻ.**

#### **2.1. Chỉ tiêu.**

- 100% CBGVNV, PHHS được tuyên truyền về công tác PCDB.

- Vận động đạt từ 85-90% học sinh 5 tuổi đủ điều kiện tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- 100% CBGVNV đủ điều kiện tiêm đủ 4 mũi và các mũi nhắc lại.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác trong nhà trường.

### **2.2. Giải pháp.**

- Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng giải pháp ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch bệnh để duy trì, đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- CBGVNV tìm nhiều giải pháp phù hợp tuyên truyền tiêm vắc xin cho trẻ đủ 5 tuổi đến các bậc phụ huynh học sinh bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến,...tạo sự đồng lòng nhất trí, góp phần đảm bảo sức khỏe cho trẻ, để đạt miễn dịch cộng đồng.

- Tích cực UDCNTT, chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện học sinh không được đến trường, thực hiện phòng, chống dịch bệnh đảm bảo chất lượng CSGD và khung thời gian năm học của thành phố.

## **3. Nâng cao chất lượng đội ngũ, gắn với đạo đức, ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.**

### **3.1. Chỉ tiêu phấn đấu:**

- Cán bộ quản lý: trình độ trên chuẩn: 100 %

- Giáo viên: trình độ đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 96%

- Nhân viên: (không tính LC,BV)

- + NV nấu ăn: CĐ: 3, TC: 2

- + NV kế toán: ĐH: 1

- 100% CBQL đạt tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý diện Quận ủy quản lý theo QĐ số 04-QĐ/QU ngày 25/6/2019 của Quận ủy Hải An.

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học.

- 100% CBGV thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GV theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- 100% trường thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo qui định của Bộ GD&ĐT.

- 100% đội ngũ được tập huấn Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung.

- 100% CBGVNV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đảm bảo tỷ lệ 2,5 giáo viên nhà trẻ/lớp; 2,2 giáo viên mẫu giáo/lớp.

### **3.2. Giải pháp thực hiện:**

- Chú trọng bồi dưỡng cho CBGVNV về tư tưởng chính trị, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDDĐT ngày 7/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, đánh giá CBGVNV theo quy định tới tất cả CBGVNV.

- Xây dựng phát triển đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng theo Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDDĐT-BNV của Liên bộ.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho CBGV, triển khai thí điểm ứng dụng Steam trong thực hiện chương trình, xây dựng lớp điểm. Tổ chức tham quan học tập tại trường thực hiện mô hình điểm.

- Phát huy vai trò tư vấn thúc đẩy chuyên môn của đội ngũ cốt cán chuyên môn nhà trường, xây dựng, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và hoạt động sáng tạo đã đăng ký.

- Phân tích, đánh giá chất lượng nguồn qui hoạch chức danh lãnh đạo quản lý nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cử học nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn để bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu bổ nhiệm; đồng thời đưa ra khỏi nguồn qui hoạch những đ/c không đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu.

- Tiếp tục bồi dưỡng cho CBGVNV cách nhận diện và phòng ngừa những tình huống, nguy cơ có thể dẫn đến hành vi vi phạm đạo đức, hỗ trợ tư vấn tâm lý cho nhà giáo và học sinh khi có tình huống xảy ra.

**4. Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà trường và các CSGD trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng CNTT, Thực hiện chuyển đổi số trong công tác CSGD trẻ.**

#### **4.1. Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV cập nhật, triển khai thường xuyên, kịp thời các văn bản pháp luật và quy định của ngành.

- Kiểm tra toàn diện các hoạt động: theo 3 biên bản của Sở GD qui định.

- Kiểm tra chuyên đề: Tập trung tự kiểm tra công tác quản lý nhà trường, cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thu chi, XHHGD; công tác CSNDGD; quỹ của Ban ĐDCMHS, việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác pháp chế, phòng chống TN, CCHC, QCDC, các dịch bệnh...

- Kiểm tra đột xuất GVNV 1-2 lần/ tháng.

- 100% các lớp được kiểm tra trong năm học theo kế hoạch.

- 100% GVNV được kiểm tra (toàn diện, định kỳ, đột xuất, chuyên đề).

- 100% giáo viên được kiểm tra hồ sơ ít nhất 2 lần/1 năm học.

- Kiểm tra toàn diện các hoạt động sư phạm giáo viên:

- + GV xếp loại tốt: 76 - 80% (18-20/25 đ/c).
- + GV xếp loại khá: 20 - 24% (5-7 đ/c).
- + Không có giáo viên xếp loại đạt yêu cầu.
- Xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND phường tổ chức kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn phường.
- 100% CBGVNV t/h đúng qui định của thủ tục hành chính về lĩnh vực GD.
- 100% CBGVNV thực hiện tốt qui chế dân chủ; thực hiện tốt 3 công khai đảm bảo minh bạch, dân chủ, công bằng, khách quan.
- 100% CBGVNV thực hiện đề án chữ ký số ngành giáo dục, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3,4.
- 100% CBGVNV triển khai thực hiện ứng UDCNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, CSGD trẻ, công khai chất lượng giáo dục; tuyển sinh trực tuyến. Tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.
- 100% CBGVNV triển khai, thực hiện hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù.
- Đăng tin bài trên Website. Nộp tin bài có chất lượng về Phòng GD&ĐT, mỗi tháng 04 tin bài. Mỗi tháng gửi 2 bài giảng (hoạt động) về kho học liệu của Phòng GD&ĐT. Xây dựng phòng học trực tuyến.

#### **4.2. Giải pháp thực hiện:**

##### **a. Công tác quản lý:**

- Chỉ đạo CBGVNV t/h đúng chủ trương đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước, qui định của ngành, đảm bảo tính đoàn kết trong tập thể.
- Quản lý chặt chẽ chất lượng; áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại vào thực hiện chương trình. Tiếp tục triển khai các chuyên đề, giải pháp sáng tạo để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.
- Tăng cường vai trò trách nhiệm của hiệu trưởng trong công tác quản lý chỉ đạo và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo, tìm những giải pháp đột phá nâng cao chất lượng toàn diện.
- Tăng cường kiểm tra nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc ngày giờ công, chế độ trực BGH; xử lý nghiêm CBGVNV có hành vi vi phạm đạo đức, bạo hành thể chất, tinh thần học sinh gắn với xem xét trách nhiệm người đứng đầu nhà trường để xảy ra vụ việc vi phạm.
- Thực hiện đầy đủ quy định về chính sách đối với CBGVNV, HS.

##### **b. Công tác kiểm tra.**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả. Kien toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban kiểm tra. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể: kiểm tra toàn diện, kiểm tra theo chuyên đề. Phối kết hợp với Ban TTND, các tổ

chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức trong nhà trường kiểm tra theo kế hoạch. Tăng cường kiểm tra đột xuất, coi trọng công tác sau kiểm tra sau kết luận kiểm tra của nhà trường và các cấp.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ, quy định tài trợ, bảo đảm công khai, minh bạch (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD &ĐT; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố); bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động, phát huy quyền làm chủ của CBGVNV nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến nhà trường.

### **c. Quản lý các cơ sở mầm non ngoài công lập.**

- Nhà trường tham mưu với UBND phường xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện CSVC, diện tích phòng hiện có, đảm bảo đúng qui định về số trẻ của nhóm lớp MNCL.

- Tham mưu UBND phường thành lập đoàn kiểm tra tư vấn công tác quản lý, CSGD. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở có hành vi sai phạm, kiên quyết đình chỉ, chấm dứt hoạt động các CSGDMN đã được cấp phép không đảm bảo điều kiện về CSGD trẻ; chấm dứt hoạt động các CSMN hoạt động trái phép.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng văn GV. Tư vấn nhóm trẻ NCL tự đánh giá, công khai tính pháp lý, điều kiện thực hiện chương trình, chất lượng HĐ của các cơ sở thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân đều biết.

- Tiếp tục thực hiện tốt mô hình trường MN công lập phối hợp, quản lý, giám sát, tư vấn về chuyên môn các nhóm lớp MNCL; Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, tư vấn hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ; tham mưu với UBND phường chủ động kiểm tra đột xuất và định kỳ.

- Tham mưu với UBND phường kiểm tra rà soát và có giải pháp hướng dẫn các cơ sở GDMN tuyển sinh và t/h tổ chức CSGD trẻ với các lớp học ghép theo đúng quy định. Không được t/h lớp ghép quá 2 độ tuổi, ghép nhà trẻ với mẫu giáo.

### **d. Ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.**

- Xây dựng, triển khai kế hoạch UDCNTT, chuyển đổi số. Thành lập tổ chỉ đạo, phân công nhiệm vụ thực hiện theo năm và giai đoạn.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá công tác chuyển đổi số (xây dựng nhiều giải pháp, giao nhiệm vụ theo tháng, tuần, chỉ đạo thực hiện kiểm duyệt trước khi gửi báo cáo, đăng bài...).

- Phát huy hiệu quả hoạt động của nhóm zalo “CSDL&eNetViet”, hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm PCGD-XMC và phần mềm CSDLN, cập nhật, rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa dữ liệu. Chủ động thực hiện phần mềm quản lý CSDL ngành trong nhà trường.

- Chỉ đạo CBGVNV khai thác triệt để, hiệu quả TTB công nghệ thông tin đã được trang bị, xây dựng thư viện điện tử; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, CSNDGD trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình.

- Chỉ đạo CBGVNV tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (*lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi*) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

- Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc CSGD trẻ tại gia đình để thực hiện Chương trình nếu xảy ra dịch bệnh, thiên tai.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp cập nhật dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý triệt để, hiệu quả, không để sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực UDCNTT trong quản lý và CSGD trẻ, khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet, UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục, làm giáo án điện tử và đánh giá trẻ.

- Bổ sung TTB, xây dựng phòng trực tuyến, nâng cấp đường truyền để đáp ứng tối đa nhu cầu tổ chức các hoạt động trong công tác chuyển đổi số (*giao dịch không dùng tiền mặt, dùng chữ ký số, thực hiện thủ tục hành chính, tuyển sinh trực tuyến, họp trực tuyến...*).

- Chỉ đạo CBGVNV thực hiện chế độ sử dụng, lưu trữ thông tin, không vi phạm quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng trao đổi thông tin; quản lý, cảnh giác trong việc sử dụng TTB công nghệ, phần mềm có mã độc. Có ý thức phân bác những quan điểm, thông tin sai lệch về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trái với thuần phong mỹ tục, văn hóa của dân tộc.

## **5. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.**

### **5.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong bối cảnh dịch bệnh.**

#### **a. Chỉ tiêu phấn đấu:**

- 100% các lớp, nhà trường đạt tiêu chuẩn AT, phòng, tránh tai nạn thương tích.
- Không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường, bạo hành, mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường.
- 100% các lớp và nhà trường thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19.

#### **b. Giải pháp thực hiện:**

- CBGVNV nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thực hành áp dụng các quy định; cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch KT, đánh giá việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT từ đầu năm học, xây dựng phương án khắc phục (nếu có), cuối năm học tự kiểm tra đánh giá, báo cáo trường đạt tiêu chuẩn trường học AT, phòng, chống tai nạn thương tích về phòng GD&ĐT.

- Tuyên truyền công tác phòng chống đuối nước, phổ cập bơi cho trẻ.

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát CSVC, TTB, sắp xếp nội vụ để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường.

- Xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các bộ phận và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Thành lập ban chỉ đạo công tác y tế trường học (ban chăm sóc sức khỏe học sinh); xây dựng kế hoạch; xây dựng các qui định, qui tắc, phương án đảm bảo an toàn, chống bạo hành trẻ; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ.

- Tuyên truyền kịp thời các văn bản chỉ đạo, các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Thường xuyên trao đổi, chia sẻ, hướng dẫn các bậc phụ huynh các biện pháp phòng bệnh cho trẻ thông qua hình thức tuyên truyền trên loa phát thanh, website, zalo, facebook...tạo sức lan tỏa, đồng lòng trong cộng đồng. Chỉ đạo CBGVNV thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống dịch bệnh. Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh dịch bệnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, khắc phục yếu tố nguy cơ gây mất an toàn: rà soát các điều kiện về CSVC (quạt, ổ điện, vòi nước nóng...), TTB, đồ dùng, đồ chơi; quá trình trẻ tham gia các hoạt động.

- Tổ chức cho CBGVNV ký cam kết về việc đảm bảo an toàn cho trẻ; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể trẻ; tôn trọng, yêu thương trẻ.

## **5.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng.**

### **a. Chỉ tiêu phấn đấu.**

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.
- 90->95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.
- Giảm 1,2 % tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và tỷ lệ thừa cân, béo phì được khống chế.
- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, quy trình bếp 1 chiều, ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP.
- 100% đội ngũ CBGVNV được khám sức khỏe định kỳ.
- Chế độ ăn cân đối dưỡng chất, đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.

#### **b. Giải pháp thực hiện:**

- Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố, tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ.
- Quản lý chặt chẽ khâu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban ĐDCMHS, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc ban thanh tra nhân dân của nhà trường.
- Lựa chọn ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP, có chứng minh nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có uy tín trên thị trường. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm phục vụ công tác bán trú, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, số lượng và giá cả thực phẩm.
- Thực hiện nghiêm các yêu cầu về VSATTP trong bếp ăn. Chú trọng việc giám sát hàng ngày, thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế.
- Triển khai thực hiện mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp tăng cường vận động thể lực trong các CSGDMN”. Xây dựng thực đơn đảm bảo đủ dưỡng chất, đa dạng thực phẩm và các món ăn không lặp lại trong 2 đến 4 tuần. Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3-5 loại rau, củ. Thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: Cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng.
- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc PH về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.
- Thực hiện nề nếp các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDĐT, đề xuất Trung tâm y tế tập huấn kiến thức về VSATTP cho cán bộ quản lý và nhân viên nuôi dưỡng.

- Phối hợp với Bệnh viện đa khoa kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Thực hiện nghiêm túc các quy trình chăm sóc vệ sinh, đảm bảo trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- Xây dựng kế hoạch và có giải pháp chăm sóc phù hợp đối với những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

### **5.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II.**

#### **a. Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp thực hiện chất lượng, hiệu quả Chương trình GDMN, linh hoạt hoàn thành chương trình giáo dục theo năm học.

- 100% các lớp 4+5T ứng dụng Steam trong các hoạt động học, vui chơi.

- 100% các lớp thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo qui định.

- 100% các lớp, nhà trường thực hiện có hiệu quả các chuyên đề, giải pháp sáng tạo, hội thảo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, được đánh giá xuất sắc (GPST: Ứng dụng giáo dục Steam trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời cho trẻ mầm non).

- 100% các lớp được đánh giá thực hiện tốt chuyên đề xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm.

- Trẻ khuyết tật được học hòa nhập trong nhà trường.

- 50 - 60% trẻ mẫu giáo trong nhà trường được làm quen với tiếng Anh.

- 100% các lớp đạt “Lớp học xanh- an toàn- thân thiện”.

#### **b. Giải pháp thực hiện:**

- Nhà trường chỉ đạo nghiêm CBGV thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hiện chương trình:

+ Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện triển khai lớp điểm ứng dụng Steam trong GDMN, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

+ Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN theo năm học ở từng độ tuổi với nội dung đầy đủ và rút gọn theo chương trình GDMN của từng tháng, chủ động các phương án triển khai thực hiện chương trình GDMN theo năm học và tình huống khi có dịch bệnh và thiên tai bùng phát.

+ Chủ động tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

+ Thực hiện Kế hoạch 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề "Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025, tiếp tục triển khai các tiêu chí của chuyên đề, xây dựng môi trường GD, tổ chức hoạt động CSGD trẻ theo phương châm "học thông qua vui chơi, trải nghiệm" gắn với chủ đề năm học "Xây dựng môi trường xanh, an toàn, thân thiện". Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện chủ đề năm học.

+ Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành.

+ Triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

+ Triển khai áp dụng phương pháp GD tiên tiến nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, thực hiện giải pháp sáng tạo "Ứng dụng STEAM trong thiết kế và tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời cho trẻ mầm non" thời gian tổ chức 2/2023.

+ Xây dựng, thực hiện mô hình về "trường học xanh, an toàn, thân thiện".

+ Tiếp tục duy trì, phát huy mô hình về GDATGT theo chương trình "Tôi yêu Việt Nam" với phong phú các hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm.

+ Đảm bảo 100% các lớp MG triển khai, thực hiện "Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025".

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về "Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025". Cùng cố CD "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN". Xây dựng môi trường hoạt động ngoài trời phù hợp, đầu tư TTB vận động các lớp, sân chơi đáp ứng nhu cầu vận động thô và vận động tinh của trẻ. Đổi mới phương pháp, đa dạng hình thức tổ chức các hoạt động GD phát triển vận động cho trẻ đảm bảo thiết thực hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện chính sách ưu tiên trong GD cho trẻ khuyết tật học hòa nhập quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong PH, cộng đồng nâng cao nhận thức về trách nhiệm CSGD trẻ khuyết tật. Tổ chức GD hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường (nếu có). Khuyến khích lớp học có trẻ khuyết tật bố trí 1 góc/phòng riêng để hỗ trợ GD hòa nhập; thành lập hồ sơ cá nhân; xây dựng kế hoạch GD cá nhân cho trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, công tác quản lý về GD hòa nhập cho đội ngũ CBGV trong nhà trường.

- Triển khai Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường công

tác quản lý, kiểm tra, đánh giá, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh.

## **6. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi.**

### **6.1. Chỉ tiêu:**

- **Qui mô phát triển:** số trẻ trong độ tuổi ra lớp ở các loại hình.

+ 1 trường công lập, 1 trường NCL, 5 Nhóm trẻ- lớp MGĐL được cấp phép.

+ Nhà trẻ phấn đấu huy động từ 45 -50 %, Mẫu giáo huy động từ 98 - 100%.

- **Công tác phổ cập:**

+ Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt từ 90 -> 95%. 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình GDMN.

- Duy trì phường đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi. Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, CSVC để tiến tới thực hiện PCGDMN cho trẻ mẫu giáo.

### **6.2. Giải pháp thực hiện:**

#### **a. Quy mô phát triển.**

- Do các tổ dân phố có sự sáp nhập, nhà trường tham mưu về UBND phường chỉ đạo các tổ dân phố mới đạt sáp nhập hợp cùng UBND phường và các tổ phố cập nhà trường thống nhất cách điều tra đảm bảo thông tin, số liệu chính xác. Thực hiện điều tra rà soát dân số độ tuổi từ 0-72 tháng tuổi trên địa bàn, dự báo tăng dân số cơ học. Xây dựng kế hoạch phát triển GD, tham mưu đề xuất đầu tư công, xây dựng CSVC, TTB, đội ngũ, mở rộng qui mô trường lớp đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn.

- Tham mưu với UBND phường xây dựng quy hoạch phát triển CSGDMN trên địa bàn; dành quỹ đất, kinh phí để xây dựng các trường MNCL phù hợp với quy hoạch phát triển của phường.

- Tham mưu với UBND phường kiểm tra, tư vấn, cho phép thành lập trường, nhóm lớp MN đối với các cơ sở đủ điều kiện CSGD trẻ, phù hợp với qui hoạch về qui mô phát triển trường lớp của địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ dân phố để huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp ngay từ đầu năm học, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị Quyết số 54/NQ-HĐND thành phố về triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các CSGDMN; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 qui định chính sách phát triển GDMN.

#### **b. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.**

- Xây dựng kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tập trung các giải pháp chỉ đạo duy trì củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập, ưu tiên các nguồn lực huy động cho phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục.

- Đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt công tác phổ cập cho trẻ 5 tuổi: về chất lượng đội ngũ; chất lượng thực hiện chương trình GDMN đối với trẻ 5 tuổi; điều kiện về CSVC phòng học, đồ dùng đồ chơi...

- Thực hiện tốt công tác quản lý, điều tra, theo dõi trẻ, cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi trên hệ thống thông tin điện tử theo phân cấp quản lý chính xác, hiệu quả.

- Rà soát huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường ra lớp trong tháng 9/2022 để đảm bảo tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (*Yêu cầu đối với các lớp MGDL nếu không đủ điều kiện về CSVC và đội ngũ GV theo qui định dạy trẻ 5 tuổi của công tác phổ cập trẻ em 5 tuổi thì không thực hiện tuyển sinh dạy trẻ 5 tuổi*).

**7. Nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục. Đầu tư CSVC, TTB theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; duy trì tốt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.**

**a. Chỉ tiêu phấn đấu:**

- 100% các lớp, phòng chức năng, các khu vực nhà trường được lắp đặt camera và sử dụng hiệu quả cho việc quản lý các hoạt động CSGD trẻ.

- 100% các lớp, nhà trường có phòng học, bếp ăn, nhà vệ sinh đảm bảo tương đối về diện tích, trang thiết bị theo quy định.

- 100% lớp học được trang bị đủ đồ dùng đồ chơi thiết bị tối thiểu theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 10/02/2010 và Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định.

- Nhà trường ưu tiên bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện đại và khai thác có hiệu quả khu vui chơi và khu hoạt động ngoài trời.

- Thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia.

**b. Giải pháp thực hiện:**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018- 2025”; Thông tư số 13/2020/TT -BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện TT số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các CSGDMN, đầu tư TTB dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị CSGD trẻ; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động CSGD trẻ.

- Thực hiện việc kiểm kê đánh giá CSVC hiện có, xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc đầu tư CSVC, đồ dùng dạy học, đồ chơi...

- Xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí cải tạo, sửa chữa, chuyển TTB dây nhà B xây mới sang dây nhà A, khu vận động ngoài trời... Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tham mưu xây dựng, sửa chữa CSVC, TTB và công trình vệ sinh, TTB đã bị hỏng, xuống cấp, tạo diện mạo mới cho nhà trường khi bước vào năm học mới.

- Quan tâm đầu tư CSVC đạt các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động CSGD trẻ.

- Ưu tiên bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện đại phục vụ xây dựng môi trường GD và tổ chức hoạt động GD theo quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm. Khai thác, sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã được trang bị trong lớp và nhà trường.

- Duy trì các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng, chuẩn quốc gia; rà soát, xây dựng kế hoạch sửa chữa CSVC để đảm bảo đủ điều kiện thẩm định lại trường đạt kiểm định chất lượng GD, đạt chuẩn Quốc gia.

- Rà soát CSVC đảm bảo các tiêu chí hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng trong thực hiện kiểm định đánh giá ngoài.

- Thực hiện nghiêm túc công tác XHHGD theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Rà soát nhu cầu thực tế của nhà trường, thực hiện xã hội hóa đúng quy định, đảm bảo công khai, thiết thực, vừa sức dân, tự nguyện và phù hợp với đối tượng vận động.

- Công tác tài chính phải được nghiên cứu nghiêm túc, nắm chắc các văn bản điều hành, thực hiện đúng qui trình, nắm bắt dư luận nhân dân để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đúng qui định của pháp luật.

## **8. Chú trọng công tác thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non.**

### **8.1. Chỉ tiêu.**

- 100% CBGVNV, phụ huynh học sinh được tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT và của thành phố về đổi mới và phát triển GDMN.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện hiệu quả trang Web. Đảm bảo ít nhất có 04 tin bài/tháng được đăng tải trên trang Web.

- Các bậc PH được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai (nếu có).

- 100% các lớp, nhà trường thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình CSGD trẻ.

### **8.2. Giải pháp thực hiện.**

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tiếp tục

phát huy những kết quả đạt được trong việc “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc” với 3 giá trị cốt lõi: yêu thương - an toàn - tôn trọng” gắn với xây dựng qui tắc ứng xử theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 trong CSGDMN.

- Chú trọng công tác truyền thông giáo dục để cộng đồng xã hội hiểu và chia sẻ về việc thực hiện các chủ trương đổi mới của ngành. Khi có sự việc xảy ra báo cáo kịp thời về UBND quận để giải quyết và có thông tin chính xác những vấn đề dư luận và nhân dân quan tâm.

- Thông qua các ngày hội, ngày lễ như ngày 22/12, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, tết Trung thu, chương trình giao lưu văn nghệ, sân chơi những chiến sĩ tí hon... tham mưu, kết hợp giữa các đoàn thể, các bậc phụ huynh tạo những sân chơi bổ ích cho trẻ hướng đến một môi trường GD lành mạnh, an toàn, thân thiện.

- Thông qua website của trường tuyên truyền các điều kiện về CSVC: phòng học khang trang sạch đẹp, đồ dùng đồ chơi, sân chơi có nhiều cây xanh, môi trường trong và ngoài lớp thân thiện với trẻ, đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng chuẩn, hiện đại đáp ứng hoạt động CSGD trẻ.

- Truyền thông và phổ biến kiến thức về dinh dưỡng học đường, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, giáo dục thể chất và phòng chống bệnh dịch, phòng chống xâm hại trẻ em trên trang thông tin điện tử nhà trường; truyền thông qua loa đài trong giờ đón, trả trẻ.

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 của HĐND thành phố; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ “Quy định chính sách phát triển GDMN”; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ về cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập và đến cả các loại hình trường MN. Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển. Nghiên cứu, xây dựng trang thông tin điện tử để PH trao đổi, chia sẻ về cách nuôi, dạy trẻ tại gia đình.

## **9. Thực hiện hiệu quả công tác thi đua - khen thưởng.**

### **9.1 Chỉ tiêu.**

\* **Chỉ bộ:** Chỉ bộ đạt HTXSNV.

\* **Tập thể:**

+ Danh hiệu: Tập thể đạt Cờ thi đua xuất sắc.

+ Khen thưởng: Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

\* **Cá nhân:** + Danh hiệu: CSTĐCS đạt: 15%. LĐTĐ đạt: 80-85%.

+ Khen thưởng: 1 đ/c được UBND quận tặng Giấy khen, 1 đ/c được UBND Thành phố tặng Bằng khen.

### 9.2. Giải pháp.

- Ban Thi đua - Khen thưởng kết hợp các bộ phận của nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua với nội dung, yêu cầu nhiệm vụ năm học phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, thiết thực, đi sâu vào chất lượng CSGD trẻ và các hoạt động trọng tâm.

- Tổ chức đăng ký thi đua, triển khai các phong trào thi đua trong năm học, nhân rộng điển hình, sự sáng tạo của từng CBGVNV, tạo sức lan tỏa.

- Tổ chức xét duyệt, bình xét, danh hiệu thi đua theo tổ, cá nhân đã ký kết đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch.

- Tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng các tổ, cá nhân.

### IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

Các Đoàn thể, các tổ, CBGVNV triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thời gian quy định (có biểu chi tiết kèm theo).

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các đoàn thể, tổ chuyên môn, cá nhân các đồng chí được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình, giải pháp phù hợp điều kiện thực tế. Phối hợp, tổ chức, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra.

2. Các đ/c trong BGH, tổ khối trưởng đơn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả t/h nhiệm vụ theo tháng, học kỳ, cuối năm về nhà trường theo đúng qui định.

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận (b/c);
- CB, GV, NV nhà trường (t/h);
- Lưu: VT.



T/M NHÀ TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Sinh